

THỜI KHÓA BIỂU HK1\_L1(1B) NĂM HỌC 2022-2023 ÁP DỤNG NGÀY 22/8/2022

| Thứ | Buổi | Tiết | 10C01             | 10C02             | 10C03             | 10C04             | 10C05            | 10C06             | 10C07            | 10C08            | 10C09            | 10C10              | 10C11             | 11B01              | 11B02              | 11B03              | 11B04             | 11B05              | 11B06              | 11B07            | 11B08              | 11B09             |                 |
|-----|------|------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------|------------------|------------------|------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|--------------------|-------------------|--------------------|--------------------|------------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| 2   | S    | 1    | Chào cờ-Thy-TI    | Chào cờ-Nga-TD    | Chào cờ-Trâm-VL   | Chào cờ-Thủy-TH   | Chào cờ-Mai-HH   | Chào cờ-Ly-TH     | Chào cờ-Yến-VH   | Chào cờ-Vy-SH    | Chào cờ-Nga-CD   | Chào cờ-Hợp-DL     | Chào cờ-Nga-LS    | Chào cờ-Ngọc-TD    | Chào cờ-Vân-TI     | Chào cờ-Giang-QP   | Chào cờ-Na-VH     | Chào cờ-Niên-SH    | Chào cờ-Châu-AV    | Chào cờ-Anh-TH   | Chào cờ-Tuyền-HH   | Chào cờ-Huân-VL   |                 |
|     |      | 2    | Sinh hoạt-Thy-TI  | Sinh hoạt-Nga-TD  | Sinh hoạt-Trâm-VL | Sinh hoạt-Thủy-TH | Sinh hoạt-Mai-HH | Sinh hoạt-Ly-TH   | Sinh hoạt-Yến-VH | Sinh hoạt-Vy-SH  | Sinh hoạt-Nga-CD | Sinh hoạt-Hợp-DL   | Sinh hoạt-Nga-LS  | Sinh hoạt-Ngọc-TD  | Sinh hoạt-Vân-TI   | Sinh hoạt-Giang-QP | Sinh hoạt-Na-VH   | Sinh hoạt-Niên-SH  | Sinh hoạt-Châu-AV  | Sinh hoạt-Anh-TH | Sinh hoạt-Tuyền-HH | Sinh hoạt-Huân-VL |                 |
|     |      | 3    | Tin học-Thy-TI    | GDTC-Nga-TD       | Tin học-Vân-TI    |                   | GDTC-Huy-TD      | Tin học-Hạ-TI     | GDTC-Thảo-TD     | GDQP-Phuong-QP   | GDQP-Giang-QP    | Công nghệ-Duyên-NN | Công nghệ-Tuân-CN | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Toán học-Nghĩa-TH  | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Toán học-Phong-TH | Địa Lí-Hợp-ĐL      | Ngoại ngữ-Châu-AV  | Toán học-Anh-TH  | Hóa học-Tuyền-HH   | Ngoại ngữ-Vy-AV   |                 |
|     |      | 4    | Tin học-Thy-TI    | GDTC-Nga-TD       | GDQP-Phuong-QP    |                   | GDTC-Huy-TD      | Tin học-Hạ-TI     | GDTC-Thảo-TD     |                  |                  | Công nghệ-Duyên-NN | GDQP-Giang-QP     | Vật lí-Hiền-VL     | Vật lí-Huân-VL     | Tin học-Vân-TI     | Địa Lí-Hợp-ĐL     | Lịch Sử-Thu-LS     | Toán học-Đức-TH    | Ngữ văn-Chung-VH | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngữ văn-Mai-VH    |                 |
|     |      | 5    |                   | Tin học-Vân-TI    |                   |                   | GDQP-Phuong-QP   |                   | GDTC-Huy-TD      | Tin học-Hạ-TI    |                  |                    | GDQP-Giang-QP     |                    | Vật lí-Hiền-VL     | Vật lí-Huân-VL     | Toán học-Phong-TH | Ngữ văn-Na-VH      | Toán học-Phuong-TH | Toán học-Đức-TH  | Ngữ văn-Chung-VH   | Lịch Sử-Thu-LS    | Ngữ văn-Mai-VH  |
|     | C    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |
|     |      | 2    | Toán học-Nghĩa-TH | Hóa học-Hiền-HH   | Lịch Sử-Tùng-LS   | Vật lí-Trâm-VL    | Hóa học-Mai-HH   | Toán học-Ly-TH    | Hóa học-Tuyền-HH | Ngữ văn-Chung-VH | Ngoại ngữ-Vân-AV | Lịch Sử-Nga-LS     | Ngữ văn-Thuận-VH  | GDQP-Mi-QP         |                    |                    | Nghề PT-Duyên-NN  |                    |                    |                  |                    | Thế dục-Thảo-TD   | Nghề PT-Hạ-TI   |
|     |      | 3    | Toán học-Nghĩa-TH | Hóa học-Hiền-HH   | Vật lí-Trâm-VL    | Toán học-Thủy-TH  | Lịch Sử-Tùng-LS  | Toán học-Ly-TH    | Lịch Sử-Nga-LS   | Ngữ văn-Chung-VH | Ngoại ngữ-Vân-AV | Hóa học-Tuyền-HH   | Ngữ văn-Thuận-VH  | Nghề PT-Tâm-CN     |                    |                    | Nghề PT-Duyên-NN  |                    |                    |                  | Thế dục-Thảo-TD    | Nghề PT-Hạ-TI     |                 |
|     |      | 4    | Lịch Sử-Tùng-LS   | Toán học-Lan-TH   | Toán học-Thức-TH  | Toán học-Thủy-TH  | Ngữ văn-Chung-VH | Hóa học-Hương-HH  | Hóa học-Tuyền-HH | Lịch Sử-Nga-LS   | Toán học-Ly-TH   | Ngữ văn-Thuận-VH   | Ngoại ngữ-Hà-AV   | Nghề PT-Tâm-CN     |                    |                    | Nghề PT-Duyên-NN  |                    |                    | Thế dục-Thảo-TD  |                    | Nghề PT-Hạ-TI     |                 |
|     |      | 5    | Lịch Sử-Tùng-LS   | Toán học-Lan-TH   | Toán học-Thức-TH  | Hóa học-Tuyền-HH  | Ngữ văn-Chung-VH | Hóa học-Hương-HH  | Ngoại ngữ-An-AV  | Hóa học-Tú-HH    | Lịch Sử-Nga-LS   | Ngữ văn-Thuận-VH   | Ngoại ngữ-Hà-AV   | Nghề PT-Tâm-CN     |                    |                    |                   |                    |                    | Thế dục-Thảo-TD  |                    | GDQP-Mi-QP        |                 |
| 3   | S    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Sinh học-Thảo-SH   | GDCD-Dũng-CD       | Địa Lí-Đan-ĐL      | Ngữ văn-Na-VH     | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngữ văn-Khoa-VH    | Lịch Sử-Thu-LS   | Ngữ văn-Chung-VH   | Hóa học-Tú-HH     |                 |
|     |      | 2    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Ngữ văn-Khoa-VH    | Địa Lí-Đan-ĐL      | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Sinh học-Thảo-SH  | GDCD-Dũng-CD       | Lịch Sử-Thu-LS     | Hóa học-Hương-HH | Ngữ văn-Chung-VH   | Hóa học-Tú-HH     |                 |
|     |      | 3    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Ngữ văn-Khoa-VH    | Ngoại ngữ-Trúc-AV  | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Hóa học-Mai-HH    | Sinh học-Niên-SH   | GDCD-Dũng-CD       | Ngoại ngữ-Nhi-AV | Địa Lí-Đan-ĐL      | Tin học-Đạt-TI    |                 |
|     |      | 4    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Hóa học-Hương-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Vật lí-Châu-VL     | Hóa học-Mai-HH    | Ngữ văn-Hoàng-VH   | Vật lí-Hiền-VL     | Ngữ văn-Chung-VH | Vật lí-Tuyển-VL    | Ngoại ngữ-Vy-AV   |                 |
|     |      | 5    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Hóa học-Hương-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Vật lí-Châu-VL     | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Ngữ văn-Hoàng-VH   | Vật lí-Hiền-VL     | Ngữ văn-Chung-VH | Vật lí-Tuyển-VL    | Ngoại ngữ-Vy-AV   |                 |
|     | C    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Vật lí-Nhung-VL   | Hóa học-Hiền-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Vật lí-Trâm-VL   | Hóa học-Hương-HH  | Hóa học-Tuyền-HH | Ngữ văn-Chung-VH | Địa Lí-Thu-ĐL    | GDKT-PL-Nga-CD     | Ngoại ngữ-Hà-AV   |                    |                    |                    |                   |                    |                    | Nghề PT-Duyên-NN |                    |                   |                 |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Vật lí-Nhung-VL   | Hóa học-Hiền-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Vật lí-Trâm-VL   | Ngữ văn-Chung-VH  | Vật lí-Huân-VL   | Địa Lí-Thu-ĐL    | GDKT-PL-Nga-CD   | Hóa học-Tuyền-HH   | Ngoại ngữ-Hà-AV   |                    |                    |                    |                   |                    |                    | Nghề PT-Duyên-NN |                    |                   |                 |
|     |      | 4    | Hóa học-Hiền-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Vật lí-Trâm-VL    | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Ngoại ngữ-Nhi-AV | Ngữ văn-Chung-VH  | Ngoại ngữ-An-AV  | Sinh học-Vy-SH   | Ngữ văn-Huệ-VH   | Ngoại ngữ-Đài-AV   | GDKT-PL-Nga-CD    |                    |                    |                    |                   |                    |                    | Nghề PT-Duyên-NN |                    |                   |                 |
|     |      | 5    | Ngữ văn-Na-VH     | Hóa học-Hiền-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Vật lí-Trâm-VL    | Ngoại ngữ-Nhi-AV | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Ngoại ngữ-An-AV  | Sinh học-Vy-SH   | Ngữ văn-Huệ-VH   | Ngoại ngữ-Đài-AV   | GDKT-PL-Nga-CD    |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |
| 4   | S    | 1    | GDQP-Phuong-QP    |                   | GDTC-Trường-TD    | Tin học-Hạ-TI     |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | GDCD-Dũng-CD       | Tin học-Vân-TI     | Sinh học-Thảo-SH   | Toán học-Phong-TH | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngoại ngữ-Châu-AV  | Toán học-Anh-TH  | Công nghệ-Tuân-CN  | Toán học-Trí-TH   |                 |
|     |      | 2    | GDTC-Nga-TD       |                   | GDTC-Trường-TD    | Tin học-Hạ-TI     |                  | GDTC-Thảo-TD      | GDQP-Phuong-QP   |                  |                  |                    | GDTC-Son-TD       | Tin học-Vân-TI     | Toán học-Nghĩa-TH  | Toán học-Phong-TH  | Công nghệ-Tâm-CN  | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngoại ngữ-Châu-AV  | Toán học-Anh-TH  | GDCD-Dũng-CD       | Toán học-Trí-TH   |                 |
|     |      | 3    | GDTC-Nga-TD       | GDQP-Phuong-QP    | Tin học-Vân-TI    | GDTC-Trường-TD    |                  | GDTC-Thảo-TD      | Tin học-Hạ-TI    |                  |                  |                    | GDTC-Son-TD       | Địa Lí-Đan-ĐL      | Toán học-Nghĩa-TH  | Toán học-Phong-TH  | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Công nghệ-Tâm-CN   | Sinh học-Thảo-SH   | GDCD-Dũng-CD     | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngoại ngữ-Vy-AV   |                 |
|     |      | 4    |                   | Tin học-Vân-TI    |                   | GDTC-Trường-TD    |                  | GDQP-Phuong-QP    | Tin học-Hạ-TI    |                  |                  |                    | GDTC-Son-TD       | Công nghệ-Tuân-CN  | Toán học-Phong-TH  | Sinh học-Thảo-SH   | Công nghệ-Tâm-CN  | Ngoại ngữ-Trúc-AV  | Toán học-Phuong-TH | Toán học-Đức-TH  | Ngoại ngữ-Nhi-AV   | Toán học-Anh-TH   | Lịch Sử-Thu-LS  |
|     |      | 5    |                   |                   |                   | GDQP-Phuong-QP    |                  |                   |                  |                  |                  |                    | GDTC-Son-TD       |                    | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngoại ngữ-Trúc-AV  | Ngoại ngữ-Hằng-AV | GDCD-Dũng-CD       | Toán học-Phuong-TH | Toán học-Đức-TH  | Ngoại ngữ-Nhi-AV   | Toán học-Anh-TH   | Địa Lí-Thu-ĐL   |
|     | C    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Ngoại ngữ-Trúc-AV | GDKT-PL-Anh-CD    | Toán học-Thủy-TH  | Lịch Sử-Tùng-LS  | Địa Lí-Đan-ĐL     | Toán học-Dân-TH  | Địa Lí-Thu-ĐL    | Lịch Sử-Nga-LS   | Ngoại ngữ-Đài-AV   | Toán học-Trí-TH   |                    |                    |                    | Nghề PT-Tuân-CN   |                    |                    |                  | Nghề PT-Duyên-NN   |                   |                 |
|     |      | 3    | GDKT-PL-Anh-CD    | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Lịch Sử-Tùng-LS   | Toán học-Thủy-TH  | Địa Lí-Đan-ĐL    | Toán học-Ly-TH    | Toán học-Dân-TH  | Ngoại ngữ-Đài-AV | Địa Lí-Thu-ĐL    | Lịch Sử-Nga-LS     | Toán học-Trí-TH   |                    |                    |                    | Nghề PT-Tuân-CN   |                    |                    |                  | Nghề PT-Duyên-NN   |                   |                 |
|     |      | 4    | Toán học-Nghĩa-TH | Lịch Sử-Tùng-LS   | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | GDKT-PL-Anh-CD    | Toán học-Trí-TH  | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Sinh học-Niên-SH | Toán học-Dân-TH  | Toán học-Ly-TH   | Toán học-Đoán-TH   | Lịch Sử-Nga-LS    |                    |                    |                    | Nghề PT-Tuân-CN   |                    |                    |                  | Nghề PT-Duyên-NN   |                   |                 |
|     |      | 5    | Toán học-Nghĩa-TH | GDKT-PL-Anh-CD    | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Lịch Sử-Tùng-LS   | Toán học-Trí-TH  | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Sinh học-Niên-SH | Toán học-Dân-TH  | Toán học-Ly-TH   | Toán học-Đoán-TH   | Lịch Sử-Nga-LS    |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   | GDQP-Mi-QP      |
| 5   | S    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngoại ngữ-Trúc-AV  | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Toán học-Phong-TH | Toán học-Phuong-TH | Toán học-Đức-TH    | Sinh học-Niên-SH | Ngữ văn-Chung-VH   | Vật lí-Huân-VL    |                 |
|     |      | 2    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngoại ngữ-Trúc-AV  | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Lịch Sử-Thu-LS    | Toán học-Phuong-TH | Hóa học-Lan-HH     | Toán học-Anh-TH  | Ngữ văn-Chung-VH   | Vật lí-Huân-VL    |                 |
|     |      | 3    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Ngữ văn-Khoa-VH    | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Toán học-Phong-TH  | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Hóa học-Lan-HH     | Ngoại ngữ-Châu-AV  | Vật lí-Hiền-VL   | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngữ văn-Mai-VH    |                 |
|     |      | 4    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Toán học-Phong-TH  | Toán học-Nghĩa-TH  | Lịch Sử-Thảo-LS    | Ngữ văn-Na-VH     | Hóa học-Lan-HH     | Ngữ văn-Khoa-VH    | Vật lí-Hiền-VL   | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Toán học-Trí-TH   |                 |
|     |      | 5    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Toán học-Phong-TH  | Toán học-Nghĩa-TH  | Hóa học-Lan-HH     | Ngữ văn-Na-VH     | Ngoại ngữ-Hằng-AV  | Ngữ văn-Khoa-VH    | Ngoại ngữ-Nhi-AV | Toán học-Anh-TH    | Toán học-Trí-TH   |                 |
|     | C    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |
|     |      | 2    | GDKT-PL-Anh-CD    | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Hóa học-Hiền-HH   | Vật lí-Trâm-VL    | Ngữ văn-Chung-VH | Địa Lí-Đan-ĐL     | Toán học-Dân-TH  | Ngoại ngữ-Đài-AV | Ngoại ngữ-Vân-AV | Ngữ văn-Thuận-VH   | Sinh học-Hồng-SH  |                    |                    |                    | Thế dục-Ngọc-TD   |                    |                    |                  |                    |                   | Nghề PT-Anh-NN  |
|     |      | 3    | Hóa học-Hiền-HH   | GDKT-PL-Anh-CD    | Vật lí-Trâm-VL    | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Địa Lí-Đan-ĐL    | Ngữ văn-Chung-VH  | Toán học-Dân-TH  | Ngoại ngữ-Đài-AV | Ngoại ngữ-Vân-AV | Ngữ văn-Thuận-VH   | Sinh học-Hồng-SH  |                    |                    |                    | Thế dục-Ngọc-TD   |                    |                    | GDQP-Mi-QP       |                    |                   | Nghề PT-Anh-NN  |
|     |      | 4    | Hóa học-Hiền-HH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | GDKT-PL-Anh-CD    | Ngoại ngữ-Trúc-AV | Ngoại ngữ-Nhi-AV | Toán học-Ly-TH    | Ngữ văn-Yến-VH   | Toán học-Dân-TH  | GDKT-PL-Nga-CD   | Ngoại ngữ-Đài-AV   | Ngữ văn-Thuận-VH  | Thế dục-Ngọc-TD    | GDQP-Mi-QP         |                    |                   |                    | Thế dục-Huy-TD     |                  |                    |                   | Nghề PT-Anh-NN  |
|     |      | 5    | Vật lí-Vân-VL     | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | GDKT-PL-Anh-CD    | Vật lí-Trâm-VL   | Vật lí-Hiền-VL    | Ngữ văn-Yến-VH   | Toán học-Dân-TH  | Toán học-Ly-TH   | GDKT-PL-Nga-CD     | Ngữ văn-Thuận-VH  | Thế dục-Ngọc-TD    |                    |                    |                   |                    | Thế dục-Huy-TD     |                  |                    |                   | GDQP-Mi-QP      |
| 6   | S    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   | Ngữ văn-Khoa-VH    | Công nghệ-Tuân-CN  | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Toán học-Phong-TH | Vật lí-Châu-VL     | Hóa học-Lan-HH     | Toán học-Anh-TH  | Tin học-Thủy-TI    | Toán học-Trí-TH   |                 |
|     |      | 2    |                   |                   |                   |                   | Tin học-Hạ-TI    |                   |                  |                  | GDTC-Son-TD      | Công nghệ-Anh-NN   |                   | Công nghệ-Tâm-CN   | Lịch Sử-Thảo-LS    | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Toán học-Phong-TH | Vật lí-Châu-VL     | Ngữ văn-Khoa-VH    | Tin học-Thủy-TI  | Sinh học-Hồng-SH   | GDCD-Dũng-CD      |                 |
|     |      | 3    |                   |                   |                   |                   | Tin học-Hạ-TI    |                   |                  |                  | GDTC-Son-TD      | Công nghệ-Anh-NN   |                   | Lịch Sử-Thảo-LS    | Ngữ văn-Hạnh-VH    | Toán học-Phong-TH  | Tin học-Thủy-TI   | Ngữ văn-Hoàng-VH   | Địa Lí-Hợp-ĐL      | Công nghệ-Tâm-CN | Hóa học-Tuyền-HH   | Sinh học-Hồng-SH  |                 |
|     |      | 4    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  | Tin học-Hạ-TI    | GDTC-Son-TD        |                   | Toán học-Phong-TH  | Hóa học-Tuyền-HH   | GDCD-Dũng-CD       | Vật lí-Châu-VL    | Ngữ văn-Hoàng-VH   | Tin học-Thủy-TI    | Hóa học-Hương-HH | Toán học-Anh-TH    | Ngữ văn-Mai-VH    |                 |
|     |      | 5    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  | Tin học-Hạ-TI    | GDTC-Son-TD        |                   | Toán học-Phong-TH  | Hóa học-Tuyền-HH   | Hóa học-Lan-HH     | Vật lí-Châu-VL    | Tin học-Thủy-TI    | Công nghệ-Tâm-CN   | Địa Lí-Hợp-ĐL    | Toán học-Anh-TH    | Công nghệ-Tuân-CN |                 |
|     | C    | 1    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |
|     |      | 2    | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Lan-TH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Hóa học-Tuyền-HH  | Toán học-Trí-TH  | Lịch Sử-Tùng-LS   | Lịch Sử-Nga-LS   | Sinh học-Vy-SH   | Ngữ văn-Huệ-VH   | Toán học-Đoán-TH   | Địa Lí-Hợp-ĐL     |                    |                    |                    | Thế dục-Ngọc-TD   | Nghề PT-Anh-NN     |                    |                  |                    |                   | Thế dục-Thảo-TD |
|     |      | 3    | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Lan-TH   | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Hóa học-Tuyền-HH  | Toán học-Trí-TH  | Lịch Sử-Tùng-LS   | Ngữ văn-Yến-VH   | Lịch Sử-Nga-LS   | Ngữ văn-Huệ-VH   | Toán học-Đoán-TH   | Địa Lí-Hợp-ĐL     |                    |                    |                    | GDQP-Giang-QP     | Thế dục-Ngọc-TD    | Nghề PT-Anh-NN     | GDQP-Mi-QP       |                    |                   | Thế dục-Thảo-TD |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Na-VH     | Lịch Sử-Tùng-LS   | Toán học-Thức-TH  | Ngữ văn-Hạnh-VH   | Hóa học-Mai-HH   | Vật lí-Hiền-VL    | Vật lí-Huân-VL   | Hóa học-Tú-HH    | Vật lí-Châu-VL   | Địa Lí-Hợp-ĐL      | Toán học-Trí-TH   |                    |                    |                    | Thế dục-Ngọc-TD   | GDQP-Giang-QP      | Nghề PT-Anh-NN     | Thế dục-Thảo-TD  |                    |                   |                 |
|     |      | 5    | Ngữ               |                   |                   |                   |                  |                   |                  |                  |                  |                    |                   |                    |                    |                    |                   |                    |                    |                  |                    |                   |                 |

| Thứ | Buổi | Tiết | 11B10               | 11B11             | 11B12             | 11B13              | 12A01             | 12A02             | 12A03             | 12A04             | 12A05            | 12A06             | 12A07              | 12A08             | 12A09             | 12A10             | 12A11             | 12A12              | 12A13            |
|-----|------|------|---------------------|-------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|------------------|-------------------|--------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|--------------------|------------------|
| 2   | S    | 1    | Chào cờ-Phuong-TH   | Chào cờ-Vy-AV     | Chào cờ-Mai-VH    | Chào cờ-Nhung-TH   | Chào cờ-Vân-VL    | Chào cờ-Doán-TH   | Chào cờ-Huệ-VH    | Chào cờ-Tú-HH     | Chào cờ-Hà-AV    | Chào cờ-Hiền-VL   | Chào cờ-Nhung-AV   | Chào cờ-Lan-TH    | Chào cờ-Hồng-SH   | Chào cờ-Thu-LS    | Chào cờ-An-AV     | Chào cờ-Anh-CD     | Chào cờ-Đài-AV   |
|     |      | 2    | Sinh hoạt-Phuong-TH | Sinh hoạt-Vy-AV   | Sinh hoạt-Mai-VH  | Sinh hoạt-Nhung-TH | Sinh hoạt-Vân-VL  | Sinh hoạt-Doán-TH | Sinh hoạt-Huệ-VH  | Sinh hoạt-Tú-HH   | Sinh hoạt-Hà-AV  | Sinh hoạt-Hiền-VL | Sinh hoạt-Nhung-AV | Sinh hoạt-Lan-TH  | Sinh hoạt-Hồng-SH | Sinh hoạt-Thu-LS  | Sinh hoạt-An-AV   | Sinh hoạt-Anh-CD   | Sinh hoạt-Đài-AV |
|     |      | 3    | Toán học-Phuong-TH  | Ngữ văn-Na-VH     | Ngữ văn-Mai-VH    | Ngữ văn-Yến-VH     | Ngoại ngữ-An-AV   | Hóa học-Mai-HH    | Ngoại ngữ-Hà-AV   | Toán học-Nhung-TH | Sinh học-Niên-SH | GDCD-Nga-CD       | Toán học-Ly-TH     | Hóa học-Tú-HH     | Lịch Sử-Thu-LS    | Hóa học-Lan-HH    | Toán học-Lan-TH   | Sinh học-Vy-SH     | Ngữ văn-Huệ-VH   |
|     |      | 4    | Hóa học-Mai-HH      | Sinh học-Hồng-SH  | Sinh học-Niên-SH  | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngữ văn-Na-VH     | Sinh học-Thảo-SH  | Hóa học-Lan-HH    | Ngoại ngữ-Đài-AV  | Vật lí-Vân-VL    | Toán học-Anh-TH   | Lịch Sử-Nga-LS     | Hóa học-Tú-HH     | Toán học-Nhung-TH | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Lan-TH   | Ngoại ngữ-Vy-AV    | Toán học-Thủy-TH |
|     |      | 5    | Hóa học-Mai-HH      | Ngoại ngữ-Vy-AV   | Toán học-Nghĩa-TH | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Công nghệ-Tuấn-CN | Ngoại ngữ-Châu-AV | Sinh học-Niên-SH  | Ngoại ngữ-Đài-AV  | Vật lí-Vân-VL    | Hóa học-Tú-HH     | Sinh học-Thảo-SH   | Toán học-Lan-TH   | Sinh học-Hồng-SH  | Toán học-Doán-TH  | Hóa học-Lan-HH    | Lịch Sử-Nga-LS     | Địa Lí-Hợp-ĐL    |
|     | C    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    |                     | Thẻ đục-Nga-TD    |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   | Thẻ đục-Trường-TD  |                   |                   | Tin học-Đạt-TI    | Thẻ đục-Thỏa-TD   |                    |                  |
|     |      | 3    |                     | Thẻ đục-Nga-TD    |                   |                    |                   |                   |                   | GDQP-Mi-QP        |                  |                   | Thẻ đục-Trường-TD  |                   |                   | Tin học-Đạt-TI    | Thẻ đục-Thỏa-TD   |                    |                  |
|     |      | 4    | Thẻ đục-Nga-TD      | GDQP-Mi-QP        |                   |                    |                   |                   |                   | Thẻ đục-Trường-TD |                  |                   |                    |                   |                   | Thẻ đục-Thỏa-TD   | Tin học-Đạt-TI    |                    |                  |
|     |      | 5    | Thẻ đục-Nga-TD      |                   |                   |                    |                   |                   |                   | Thẻ đục-Trường-TD |                  |                   |                    |                   |                   | Thẻ đục-Thỏa-TD   | Tin học-Đạt-TI    |                    |                  |
| 3   | S    | 1    | GDCD-Tuyệt-CD       | Hóa học-Hiền-HH   | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Tin học-Đạt-TI     | Sinh học-Hồng-SH  | Vật lí-Huân-VL    | Ngữ văn-Huệ-VH    | Sinh học-Niên-SH  | GDCD-Nga-CD      | Vật lí-Hiền-VL    | Hóa học-Hương-HH   | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Hóa học-Mai-HH    | Ngữ văn-Hoàng-VH  | Ngữ văn-Thuận-VH  | Ngoại ngữ-Vy-AV    | Hóa học-Lan-HH   |
|     |      | 2    | Tin học-Đạt-TI      | Ngữ văn-Na-VH     | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Hóa học-Hiền-HH    | Địa Lí-Thu-ĐL     | Vật lí-Huân-VL    | Ngữ văn-Huệ-VH    | Sinh học-Niên-SH  | Ngữ văn-Hoàng-VH | Vật lí-Hiền-VL    | GDCD-Nga-CD        | Sinh học-Hồng-SH  | Hóa học-Mai-HH    | Hóa học-Lan-HH    | Ngữ văn-Thuận-VH  | Ngoại ngữ-Vy-AV    | Vật lí-Châu-VL   |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Hoàng-VH    | Ngoại ngữ-Vy-AV   | Hóa học-Hiền-HH   | GDCD-Tuyệt-CD      | Ngoại ngữ-An-AV   | Ngữ văn-Thuận-VH  | Ngoại ngữ-Hà-AV   | Địa Lí-Thu-ĐL     | Hóa học-Hương-HH | Hóa học-Tú-HH     | Vật lí-Huân-VL     | GDCD-Nga-CD       | Sinh học-Hồng-SH  | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Sinh học-Thảo-SH  | Hóa học-Lan-HH     | Vật lí-Châu-VL   |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-Hàng-AV   | Tin học-Đạt-TI    | GDCD-Tuyệt-CD     | Sinh học-Niên-SH   | Ngữ văn-Na-VH     | Ngữ văn-Thuận-VH  | Địa Lí-Thu-ĐL     | Hóa học-Tú-HH     | Ngoại ngữ-Hà-AV  | Ngữ văn-Khoa-VH   | Vật lí-Huân-VL     | Vật lí-Nhung-VL   | Ngữ văn-Mai-VH    | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Ngoại ngữ-An-AV   | Hóa học-Lan-HH     | Ngữ văn-Huệ-VH   |
|     |      | 5    | Sinh học-Hồng-SH    | GDCD-Tuyệt-CD     | Tin học-Đạt-TI    | Địa Lí-Thu-ĐL      | Ngữ văn-Na-VH     | Hóa học-Mai-HH    | Sinh học-Niên-SH  | Hóa học-Tú-HH     | Ngoại ngữ-Hà-AV  | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Địa Lí-Đan-ĐL      | Vật lí-Nhung-VL   | Ngữ văn-Mai-VH    | GDCD-Nga-CD       | Ngoại ngữ-An-AV   | Ngữ văn-Khoa-VH    | Ngữ văn-Huệ-VH   |
|     | C    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  | Tin học-Thủy-TI   |                    |                   |                   | GDQP-Phuong-QP    |                   |                    |                  |
|     |      | 3    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  | Tin học-Thủy-TI   | GDQP-Phuong-QP     |                   |                   | Công nghệ-Tuấn-CN |                   |                    |                  |
|     |      | 4    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  | GDQP-Phuong-QP    | Tin học-Thủy-TI    |                   |                   |                   | Công nghệ-Tuấn-CN |                    |                  |
|     |      | 5    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   | Tin học-Thủy-TI    |                   |                   |                   | GDQP-Phuong-QP    |                    |                  |
| 4   | S    | 1    | Địa Lí-Thu-ĐL       | Ngoại ngữ-Vy-AV   | Công nghệ-Tâm-CN  | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Toán học-Đức-TH   | Toán học-Doán-TH  | Ngoại ngữ-Hà-AV   | Ngoại ngữ-Đài-AV  | Lịch Sử-Tùng-LS  | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Toán học-Ly-TH     | Lịch Sử-Thu-LS    | Toán học-Nhung-TH | Địa Lí-Đan-ĐL     | Lịch Sử-Thảo-LS   | Toán học-Phuong-TH | GDCD-Anh-CD      |
|     |      | 2    | Công nghệ-Tuấn-CN   | Ngoại ngữ-Vy-AV   | Địa Lí-Thu-ĐL     | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Toán học-Đức-TH   | Lịch Sử-Thảo-LS   | Ngoại ngữ-Hà-AV   | Toán học-Nhung-TH | Toán học-Dân-TH  | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Toán học-Ly-TH     | Lịch Sử-Thu-LS    | Địa Lí-Đan-ĐL     | Toán học-Doán-TH  | Ngoại ngữ-An-AV   | Toán học-Phuong-TH | Ngoại ngữ-Đài-AV |
|     |      | 3    | Toán học-Phuong-TH  | Địa Lí-Thu-ĐL     | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Toán học-Nhung-TH  | Lịch Sử-Thảo-LS   | Công nghệ-Tuấn-CN | Toán học-Đức-TH   | Lịch Sử-Tùng-LS   | Toán học-Dân-TH  | Toán học-Anh-TH   | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Ngoại ngữ-Châu-AV | Lịch Sử-Thu-LS    | Ngoại ngữ-An-AV   | GDCD-Anh-CD        | Ngoại ngữ-Đài-AV |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-Hàng-AV   | Toán học-Thức-TH  | Toán học-Nghĩa-TH | Toán học-Nhung-TH  | Ngoại ngữ-An-AV   | Địa Lí-Thu-ĐL     | GDCD-Dũng-CD      | Lịch Sử-Tùng-LS   | Ngoại ngữ-Hà-AV  | Lịch Sử-Thảo-LS   | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Địa Lí-Đan-ĐL     | Ngoại ngữ-Châu-AV | Ngoại ngữ-Vân-AV  | GDCD-Anh-CD       | Lịch Sử-Nga-LS     | Toán học-Thủy-TH |
|     |      | 5    | Lịch Sử-Thu-LS      | Toán học-Thức-TH  | Toán học-Nghĩa-TH | Lịch Sử-Thảo-LS    | Ngoại ngữ-An-AV   | Ngoại ngữ-Châu-AV | Lịch Sử-Tùng-LS   | Công nghệ-Tuấn-CN | Ngoại ngữ-Hà-AV  | Sinh học-Thảo-SH  | Lịch Sử-Nga-LS     | Công nghệ-Tâm-CN  | GDCD-Anh-CD       | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Địa Lí-Đan-ĐL     | Ngoại ngữ-Vy-AV    | Toán học-Thủy-TH |
|     | C    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    |                     |                   |                   | GDQP-Mi-QP         | Thẻ đục-Son-TD    |                   | Tin học-Thy-TI    |                   |                  |                   |                    |                   | Tin học-Thủy-TI   |                   |                   | Thẻ đục-Thảo-TD    | GDQP-Phuong-QP   |
|     |      | 3    |                     |                   |                   | Nghề PT-Vân-TI     | Thẻ đục-Son-TD    | GDQP-Mi-QP        | Tin học-Thy-TI    |                   |                  | Thẻ đục-Trường-TD |                    | GDQP-Phuong-QP    | Tin học-Thủy-TI   |                   |                   | Thẻ đục-Thảo-TD    | Công nghệ-Tâm-CN |
|     |      | 4    |                     |                   |                   | Nghề PT-Vân-TI     |                   | Thẻ đục-Son-TD    | GDQP-Mi-QP        | Tin học-Thy-TI    |                  | Thẻ đục-Trường-TD |                    | Tin học-Thủy-TI   | GDQP-Phuong-QP    |                   |                   | Công nghệ-Tâm-CN   | Thẻ đục-Thảo-TD  |
|     |      | 5    |                     |                   |                   | Nghề PT-Vân-TI     |                   | Thẻ đục-Son-TD    | Công nghệ-Tuấn-CN | Tin học-Thy-TI    |                  |                   |                    | Tin học-Thủy-TI   |                   |                   |                   | GDQP-Phuong-QP     | Thẻ đục-Thảo-TD  |
| 5   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Hàng-AV   | Lịch Sử-Thu-LS    | Ngữ văn-Mai-VH    | Vật lí-Vân-VL      | Lịch Sử-Thảo-LS   | Ngoại ngữ-Châu-AV | Hóa học-Lan-HH    | Vật lí-Hiền-VL    | Ngữ văn-Hoàng-VH | Công nghệ-Tâm-CN  | Ngữ văn-Yến-VH     | Toán học-Lan-TH   | Vật lí-Châu-VL    | Ngữ văn-Thuận-VH  | Ngữ văn-Khoa-VH   | Ngoại ngữ-Đài-AV   |                  |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Hàng-AV   | Ngữ văn-Na-VH     | Ngữ văn-Mai-VH    | Vật lí-Vân-VL      | Toán học-Đức-TH   | Ngoại ngữ-Châu-AV | Vật lí-Trâm-VL    | Vật lí-Hiền-VL    | Ngữ văn-Hoàng-VH | Lịch Sử-Thảo-LS   | Ngữ văn-Yến-VH     | Toán học-Lan-TH   | Toán học-Nhung-TH | Vật lí-Châu-VL    | Ngữ văn-Thuận-VH  | Ngữ văn-Khoa-VH    | Ngoại ngữ-Đài-AV |
|     |      | 3    | Toán học-Phuong-TH  | Ngữ văn-Na-VH     | Hóa học-Hiền-HH   | Toán học-Nhung-TH  | Toán học-Đức-TH   | Ngữ văn-Thuận-VH  | Vật lí-Trâm-VL    | Ngoại ngữ-Đài-AV  | Sinh học-Niên-SH | Toán học-Anh-TH   | Công nghệ-Tâm-CN   | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Lịch Sử-Thu-LS    | Ngữ văn-Hoàng-VH  | Toán học-Lan-TH   | Vật lí-Châu-VL     | Lịch Sử-Thảo-LS  |
|     |      | 4    | Toán học-Phuong-TH  | Hóa học-Hiền-HH   | Ngoại ngữ-Nhi-AV  | Ngữ văn-Yến-VH     | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Đức-TH   | Toán học-Nhung-TH | Toán học-Dân-TH  | Toán học-Anh-TH   | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Ngoại ngữ-Châu-AV | Ngữ văn-Hoàng-VH  | Vật lí-Trâm-VL    | Vật lí-Châu-VL     | Toán học-Thủy-TH |
|     |      | 5    | Ngữ văn-Hoàng-VH    | Toán học-Thức-TH  | Lịch Sử-Thảo-LS   | Hóa học-Hiền-HH    | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Đức-TH   | Ngữ văn-Mai-VH    | Toán học-Dân-TH  | Ngoại ngữ-Vân-AV  | Ngoại ngữ-Nhung-AV | Ngữ văn-Yến-VH    | Ngoại ngữ-Châu-AV | Lịch Sử-Thu-LS    | Vật lí-Trâm-VL    | Toán học-Phuong-TH | Toán học-Thủy-TH |
|     | C    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    |                     |                   | GDQP-Mi-QP        |                    |                   | Tin học-Thy-TI    |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   | Tin học-Đạt-TI     |                  |
|     |      | 3    |                     | Nghề PT-Thủy-TI   | Nghề PT-Vân-TI    |                    |                   | Tin học-Thy-TI    |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   | Tin học-Đạt-TI     |                  |
|     |      | 4    |                     | Nghề PT-Thủy-TI   | Nghề PT-Vân-TI    |                    |                   |                   |                   |                   | Tin học-Thy-TI   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    | Tin học-Đạt-TI   |
|     |      | 5    |                     | Nghề PT-Thủy-TI   | Nghề PT-Vân-TI    |                    |                   |                   |                   |                   | Tin học-Thy-TI   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    | Tin học-Đạt-TI   |
| 6   | S    | 1    | Ngữ văn-Hoàng-VH    | Toán học-Thức-TH  | Ngữ văn-Mai-VH    | Công nghệ-Tâm-CN   | Hóa học-Hương-HH  | Lịch Sử-Thảo-LS   | Ngữ văn-Huệ-VH    | GDCD-Dũng-CD      | Lịch Sử-Tùng-LS  | Địa Lí-Hợp-ĐL     | Toán học-Ly-TH     | Ngữ văn-Yến-VH    | Toán học-Nhung-TH | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Lan-TH   | Toán học-Phuong-TH | Sinh học-Vy-SH   |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Hoàng-VH    | Toán học-Thức-TH  | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Nhung-TH  | Hóa học-Hương-HH  | Sinh học-Thảo-SH  | Ngữ văn-Huệ-VH    | Ngữ văn-Mai-VH    | Địa Lí-Hợp-ĐL    | Toán học-Anh-TH   | Toán học-Ly-TH     | Ngữ văn-Yến-VH    | Vật lí-Nhung-VL   | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Lan-TH   | Toán học-Phuong-TH | Sinh học-Vy-SH   |
|     |      | 3    | Toán học-Phuong-TH  | Công nghệ-Tuấn-CN | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Nhung-TH  | Toán học-Đức-TH   | GDCD-Dũng-CD      | Lịch Sử-Tùng-LS   | Ngữ văn-Mai-VH    | Hóa học-Hương-HH | Sinh học-Thảo-SH  | Ngữ văn-Yến-VH     | Toán học-Lan-TH   | Vật lí-Nhung-VL   | Sinh học-Vy-SH    | Hóa học-Lan-HH    | Ngữ văn-Khoa-VH    | Ngữ văn-Huệ-VH   |
|     |      | 4    | Vật lí-Nhung-VL     | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Nghĩa-TH | Ngữ văn-Yến-VH     | Sinh học-Hồng-SH  | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Đức-TH   | Toán học-Nhung-TH | Công nghệ-Tâm-CN | Ngữ văn-Khoa-VH   | Sinh học-Thảo-SH   | Toán học-Lan-TH   | Công nghệ-Tuấn-CN | Sinh học-Vy-SH    | Lịch Sử-Thảo-LS   | Địa Lí-Hợp-ĐL      | Hóa học-Lan-HH   |
|     |      | 5    | Vật lí-Nhung-VL     | Vật lí-Vân-VL     | Toán học-Nghĩa-TH | Ngữ văn-Yến-VH     | GDCD-Dũng-CD      | Toán học-Doán-TH  | Toán học-Đức-TH   | Toán học-Nhung-TH | Toán học-Dân-TH  | Ngữ văn-Khoa-VH   | Hóa học-Hương-HH   | Sinh học-Hồng-SH  | Ngữ văn-Mai-VH    | Ngữ văn-Hoàng-VH  | Sinh học-Thảo-SH  | Sinh học-Vy-SH     | Lịch Sử-Thảo-LS  |
|     | C    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    | GDQP-Mi-QP          |                   |                   | Thẻ đục-Nga-TD     |                   |                   |                   | Thẻ đục-Son-TD    |                  |                   |                    |                   |                   | Thẻ đục-Trường-TD |                   |                    |                  |
|     |      | 3    | Nghề PT-Đạt-TI      |                   |                   | Thẻ đục-Nga-TD     | Tin học-Thy-TI    |                   |                   | Thẻ đục-Son-TD    |                  |                   |                    |                   | Thẻ đục-Trường-TD |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 4    | Nghề PT-Đạt-TI      |                   | Thẻ đục-Nga-TD    |                    | Tin học-Thy-TI    |                   | Thẻ đục-Son-TD    | GDQP-Mi-QP        |                  |                   |                    | Thẻ đục-Trường-TD |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 5    | Nghề PT-Đạt-TI      |                   | Thẻ đục-Nga-TD    |                    | GDQP-Mi-QP        |                   | Thẻ đục-Son-TD    |                   |                  |                   |                    | Thẻ đục-Trường-TD |                   |                   |                   |                    |                  |
| 7   | S    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 3    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 4    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 5    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     | C    | 1    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 2    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 3    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 4    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |
|     |      | 5    |                     |                   |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                  |                   |                    |                   |                   |                   |                   |                    |                  |